ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1660/QĐ-UBND	*Thanh Bình, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Liêm Sơn, xã Thanh Bình.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật Xây dựng ngày 10/12/2025; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 Quy định về quyết toán vốn dự án; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây

dựng về quản lý hoạt động xây dựng; 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 về hợp đồng xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 34/2026/TT-BXD ngày 25/06/2026 quy định về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân; số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và các mẫu hồ sơ đấu thầu trên mạng hệ thống đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-SXD ngày 01/7/2026 của Sở xây dựng tỉnh Ninh Bình về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 140/2025/QĐ-UBND ngày 11/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Thanh Bình: số 539/QĐ-UBND ngày 30/06/2026 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; số 1064/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án; số 1086/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Xây dựng nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Liêm Sơn, xã Thanh Bình;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Xây dựng nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Liêm Sơn, xã Thanh Bình do Công ty TNHH máy công trình và xây dựng Phương Anh lập đã được Công ty

TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hà Nam thẩm tra tại Báo cáo kết quả thẩm tra số Số:19/BCTT-XDHN ngày 10/11/2026;

Căn cứ Báo cáo số 63/KQTĐ-KT, ngày 11/11/2026 của Phòng Kinh tế xã Thanh Bình về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Xây dựng nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Liêm Sơn, xã Thanh Bình.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Thanh Bình tại tờ trình số 334/TTr-KT ngày 12/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Xây dựng nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Liêm Sơn, xã Thanh Bình, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Liêm Sơn, xã Thanh Bình.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Dự án nhóm C

- Công trình dân dụng cấp III

- Thời gian sử dụng theo thiết kế của công trình: Thời gian sử dụng theo QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Bình, tỉnh Ninh Bình.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thanh Bình.

5. Chủ đầu tư: UBND xã Thanh Bình.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH máy công trình và xây dựng Phương Anh.

7. Mục tiêu dự án: Xây dựng nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Liêm Sơn, xã Thanh Bình nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em trên địa bàn; tạo môi trường học tập an toàn, khang trang, đồng bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất trường mầm non theo quy định hiện hành.

Đồng thời, công trình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Xây mới nhà lớp học 03 tầng.

a. Phần kiến trúc:

- Nhà lớp học 03 tầng có kích thước 39,6mx13,5m, chiều cao tầng là 3,6m, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến nền nhà tầng 1 cao 0,60m; chiều cao công trình +13.2m; giao thông theo phương thẳng đứng bằng thang, giao thông theo phương ngang nhà liên hệ giữa các phòng trong khu nhà bằng hành lang dọc theo nhà rộng 2,4m.

- Cao độ các sàn, tầng, chiều cao tầng, màu sơn được thiết kế phù hợp quy hoach

b. Phần kết cấu:

*** Móng:**

- Căn cứ tài liệu khảo sát địa chất công trình được đơn vị tư vấn lập: Công trình được xây dựng trên nền đất yếu, nên giải pháp gia cố nền là sử dụng cọc BTCT 25x25cm, dài 13m, mũi cọc nằm trên lớp đất tốt.

- Móng cọc đài thấp có kích thước 1,5 x 2,25x 0,7m; 1,5x1,5x0,7m; 0,75x1,5x0,7m; Bê tông móng đá 1x2 mác 250#; Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100#; Cốt thép nhóm CII Ra=2800KG/cm2.

*** Phần thân:**

- Công trình sử dụng hệ khung cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2cm mác 250#.

+ Cột sử dụng BTCT với các kích thước: 220x400; 220x220;

+ Dầm BTCT : 220x600; 220x350;

+ Bê tông cột, dầm, sàn mác 250#;

+ Sàn tầng dày 120;

+ Lanh tô, giằng tường sử dụng bê tông mác 250#;

- Tường 220,110 làm tường bao che: Xây gạch xi măng cốt liệu 100#, vữa xi măng mác 75#. Xây ốp cột gạch XMCL mác 100# vữa XM mác 75#.

- Tường trát vữa xi măng mác 75#, trần, cột, dầm sàn và các kết cấu khác trát vữa XM mác 75#.

- Toàn bộ công trình được sơn 1 lớp lót, 2 lớp sơn màu. Kết hợp vẽ tranh theo chủ đề cao 3.0m toàn bộ hành lang ngoài nhà và tường cầu thang.

- Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ 55 dày 1.4mm, kính an toàn 6.38ly.

- Sen hoa cửa sổ inox 304 hộp 30x15x1.5.

- Lan can hành lang được làm bằng ống inox D89x2.0 và inox hộp 25x25x1.5mm. Kết hợp xây trụ lan can trát và lăn sơn hoàn thiện.

- Nền trong nhà và hiên lát gạch granit kích thước 600x600. Nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn ceramic KT300x300 vữa xi măng mác 75#.

-Tường các phòng vệ sinh ốp gạch granit 300x600 cao tới trần vữa xi măng mác 75#. Trần khu vệ sinh sử dụng trần thạch cao chịu nước, chống ẩm khung xương nổi.

- Tam cấp cầu thang, tam cấp hành lang ốp lát đá granit tự nhiên.

c. Phần điện:

*** Phần điện:**

- Chiếu sáng trong các công trình chủ yếu bằng đèn LED. Đèn LED ốp trần chiếu sáng cho hành lang, sảnh, cầu thang. Bố trí đèn trong công trình đảm bảo độ rọi theo yêu cầu.

- Dây cáp điện đi chìm và được bảo vệ trong ống mềm PVC. Các thiết bị

đóng cắt, bảo vệ dùng loại chất lượng cao.

d. Phần cấp, thoát nước:

- Thiết bị vệ sinh được lắp đặt đồng bộ.
- Đường ống cấp nước và các thiết bị đấu nối dùng ống PPR.
- Đường ống thoát nước mưa và các thiết bị nối dùng ống PVC.

II. CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ

Sân bê tông:

- Rải nilong chống mất nước. Đổ bê tông đá 1x2 mác 200# dày 10cm.

Bể nước:

- Bê tông lót đá 4x6 mác 100#. Sử lý nền đóng cọc tre L=2,5m/cọc, số lượng 25 cọc/1m2. Bê tông đáy bể, nắp bể mác 200# đá 1x2cm. Tường bể xây gạch XMCL mác 75# vữa XMCV M75#, trát láng trong bể nước 2 lớp: Lớp 1 khía bay vữa XMCV M100#, lớp 2 đánh màu bằng XM nguyên chất. Trát ngoài bể vữa XMCV M75# dày 20 quét nước XM. Nắp bể inox kích thước 600x600, gia công bản lề có khoá.

c. Hố ga, rãnh thoát nước:

- Rãnh thoát nước: Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100#. Rãnh nước xây bằng gạch xi măng cốt liệu mác 100# VXM mác 75#. Trát láng trong rãnh vữa XM mác 75#, láng bằng vữa xi măng mác 75#, trát ngoài vữa XM mác 75#. Nắp đan rãnh nước đổ bằng BTCT đá 1x2 mác 200#.
- Hố ga: Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100#, bê tông móng đá 1x2 mác 200#. Hố ga xây bằng gạch xi măng cốt liệu mác 100# vữa XM mác 75#. Trát láng trong rãnh vữa XM mác 75, trát ngoài vữa XM mác 75# dày 20, nắp đan hố ga đổ bằng BTCT đá 1x2 mác 200#.

d. Xây mới bồn cây:

- Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100#. Tường chắn xây gạch xi măng cốt liệu mác 100#, vữa xi măng mác 75#. Hoàn thiện ốp gạch thẻ Hạ Long 6x24cm. Đổ đất hữu cơ trồng để trồng cây.

e. Thang PCCC:

- Đào móng thang PCCC, đổ bê tông lót đá 4x6 M100# dày 10cm, đổ bê tông cốt thép đá 1x2cm, M200#, thang được làm từ tổ hợp thép hình I150x75x5x7, U180x74x5.1, U100x46x4.5, thép tấm. Lan can thang bằng thép ống D76x1.5, D60x1.5, thép hộp 20x20x1.0

III. PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY: Có hồ sơ thiết kế bản vẽ kỹ thuật kèm theo.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 9379:2012 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5574:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2006 - Tải trọng và tác động
- TCVN 9345:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3907:2021 - Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để

thiết kế

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống cấp, thoát nước của nhà và công trình: TCVN 4513:1988 ; TCVN 4474:1987; TCVN 4037 - 2012; TCVN 4038 - 2012;

- Tiêu chuẩn PCCC: TCVN 2622:1995; TCVN 6160:1996; TCVN 5738:2001;

- TCXD 51:1984 - Thoát nước bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7447:2005 - Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà;

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng -Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 16:1986 - Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng

- TCVN 3989:2012 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 19.900.000.000 đồng

(Mười chín tỷ, chín trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	17.083.143.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	486.339.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.414.681.000 đồng
- Chi phí khác:	245.683.200 đồng
- Chi phí dự phòng	670.153.800 đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách xã, nguồn mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Năm 2026-2028: 19.900.000.000 đồng

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực để quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã triển khai các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND xã (để b/c);
- Lưu VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thu Hằng

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Xây dựng nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Liêm Sơn, xã Thanh Bình

(Kèm theo Quyết định số 1660/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình)

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu TC LCNT	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình	Gói thầu số 05: Lập HSMT và đánh giá HSDT	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu số 07	64.039.000	Nguồn CTMTQG XD nông thôn mới (TW), CTMTQG XD nông thôn mới (tỉnh), Ngân sách tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	Chỉ định thầu rút gọn		10 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	60 ngày	Không áp dụng
2		Gói thầu số 06: Thẩm định HSMT và kết quả LCNT	Thẩm định HSMT và kết quả LCNT gói thầu số 07	33.181.000		Chỉ định thầu rút gọn		10 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	60 ngày	
3		Gói thầu số 07: Thi công xây dựng + PCCC	Thi công xây dựng + PCCC	17.083.143.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	360 ngày	
4		Gói thầu số 08: Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	515.879.000		Chỉ định thầu rút gọn		10 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	Suốt thời gian thi công	
5		Gói thầu số 09: Nén tĩnh	Thí nghiệm nén tĩnh cọc	52.005.000		Chỉ định thầu rút gọn		10 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	45 ngày	
6		Gói thầu số 10: Kiểm toán độc lập	Kiểm toán độc lập dự án hoàn thành	116.005.000		Chỉ định thầu rút gọn		10 ngày	Quý IV/2027	Trọn gói	30 ngày	
Tổng giá trị các gói thầu				**17.864.252.000**	***Bằng chữ: Mười bảy tỷ tám trăm sáu mươi tư triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng./.***							